

Số: 443/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 03 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/09/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí;

Căn cứ Quyết định số 217/QĐ-TTg ngày 13/02/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Chương trình tổng thể của Chính phủ về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 437/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành Chương trình thực hành tiết kiệm chống lãng phí giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Nghị quyết số 58/2017/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 518/TTr-STC ngày 08/03/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2018.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng

các tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
 - Bộ Tài chính;
 - Thường trực tỉnh ủy;
 - Thường trực HĐND tỉnh;
 - CT, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, TH.
- LTP.



CHỦ TỊCH

Lưu Xuân Vĩnh

CHƯƠNG TRÌNH

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí tỉnh Ninh Thuận năm 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 443/QĐ-UBND ngày 26 tháng 03 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CỦA THỰC HÀNH TIẾT KIỆM CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2018

1. Mục tiêu:

Năm 2018, tiếp tục đẩy mạnh chương trình Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (viết tắt là THPTK, CLP) trong mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế-xã hội gắn với đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế tăng trưởng nhanh và bền vững, nhất là các nhóm ngành trụ cột của tỉnh nhằm cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh, phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu:

a) Đẩy mạnh THPTK, CLP trong năm 2018 nhằm góp phần hoàn thành các chỉ tiêu về kinh tế, xã hội, môi trường đề ra tại Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 và gắn với các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm tại chương trình tổng thể của Chính phủ về THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020;

b) THPTK, CLP là trách nhiệm của các cấp, các ngành và các địa phương trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu và phải được thực hiện đồng bộ, toàn diện, gắn kết giữa các ngành, lĩnh vực;

c) THPTK, CLP phải bám sát chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, gắn với việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, phù hợp với yêu cầu cải cách hành chính;

d) THPTK, CLP phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở mọi lúc, mọi nơi, phù hợp với tình hình thực tiễn của đơn vị, địa phương.

3. Nhiệm vụ trọng tâm

Xây dựng Chương trình THPTK, CLP năm 2018 là nhiệm vụ trọng tâm của các ngành, các cấp và xem đây yếu tố quan trọng để duy trì, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra; đồng thời phù hợp với nhiệm vụ kế hoạch của Chương trình THPTK, CLP giai đoạn 2016-2020. Để đạt được các chỉ tiêu kế hoạch theo yêu cầu THPTK, CLP năm 2018 cần tập trung một số các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

a) Thực hiện Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế theo Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020. Thực hiện chống lãng phí trong sử dụng các nguồn lực của tỉnh, tài nguyên thiên nhiên để góp phần đưa tổng sản phẩm trong

tỉnh (GRDP) đạt tốc độ tăng trưởng từ 9% - 10%, tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 85 triệu USD, tốc độ luân chuyển hàng hóa và dịch vụ tăng từ 19-20%/năm;

b) Tiếp tục kiểm soát công tác quản lý, điều hành ngân sách tài chính chặt chẽ theo dự toán được giao đầu năm. Tiết kiệm chi ngân sách phải lồng ghép các chính sách, xây dựng phương án tiết kiệm để thực hiện ngay từ khâu phân bổ dự toán và cả trong quá trình thực hiện; không tăng chi thường xuyên trừ lương, phụ cấp và các khoản có tính chất lương. Chỉ ban hành chính sách làm tăng chi ngân sách nhà nước khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm; đồng thời, hạn chế tối đa việc ứng trước dự toán ngân sách nhà nước và chi chuyển nguồn sang năm sau;

c) Tăng cường công tác quản lý và sử dụng nguồn kinh phí cải cách tiền lương; công tác giám sát, công khai minh bạch đối với việc sử dụng ngân sách trong các lĩnh vực để phát sinh tiêu cực, lãng phí;

d) Đẩy mạnh công tác THTK, CLP trong mua sắm tài sản nhà nước theo phương thức tập trung và áp dụng mua sắm thường xuyên trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

đ) Tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực, thu hút đầu tư vào các lĩnh vực trọng điểm có lợi thế đối với các nhóm ngành kinh tế trụ cột của tỉnh; cố gắng phấn đấu huy động tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội của tỉnh đạt 9.600 tỷ đồng;

e) Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hiệu quả quản trị, hành chính công cấp tỉnh. Thực hiện tinh giản biên chế hành chính trên cơ sở nâng cao hiệu suất, hiệu quả làm việc trong các cơ quan nhà nước;

g) Chống lãng phí trong sử dụng tài nguyên thiên nhiên, trong xử lý ô nhiễm môi trường thông qua việc thực hiện tốt các quy hoạch, kế hoạch về sử dụng đất, quy hoạch tài nguyên nước, tài nguyên rừng, quy hoạch thăm dò khai thác khoáng sản đã được phê duyệt góp phần nâng tỷ lệ khu, cụm công nghiệp, nhà máy chế biến đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 100%;

h) Tiếp tục rà soát, sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập, cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện theo quy định. Nâng cao năng lực quản trị của các đơn vị sự nghiệp công lập, giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp, giảm mạnh chi ngân sách nhà nước cho khu vực này. Đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ công, đồng thời tạo cơ chế thuận lợi để các đơn vị sự nghiệp công lập sớm tự chủ về mặt tài chính;

i) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức, chế độ làm cơ sở cho THTK, CLP; triển khai thực hiện tiêu chí đánh giá kết quả THTK, CLP trong chi thường xuyên;

k) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục Luật THTK, CLP, Chương trình THTK, CLP của tỉnh nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến thực sự trong công tác THTK, CLP. Đồng thời, thực hiện tốt công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm các vi phạm quy định về

THTK, CLP; công khai kết quả thanh tra, kiểm tra và kết quả xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM TRONG CÁC LĨNH VỰC

1. Trong quản lý, sử dụng kinh phí chi thường xuyên của ngân sách nhà nước:

a) Trong năm 2018, tiếp tục đẩy mạnh việc quản lý chặt chẽ, tiết kiệm chi tiêu ngân sách nhà nước thường xuyên, cụ thể như sau:

- Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (không kể tiền lương và các khoản có tính chất lương, các khoản đóng góp cho người lao động theo quy định) để tạo nguồn cải cách tiền lương, đẩy mạnh khoán chi hành chính. Giảm tần suất và thắt chặt các khoản kinh phí tổ chức hội nghị, hội thảo, công tác phí trong tỉnh; phấn đấu tiết kiệm 12% so với dự toán được phê duyệt; không bố trí đoàn ra trong chi thường xuyên các Chương trình mục tiêu quốc gia.

Không thực hiện việc tổ chức lễ động thổ, lễ khởi công, khánh thành các công trình xây dựng cơ bản, trừ các công trình quan trọng quốc gia, công trình dự án nhóm A, công trình có ý nghĩa quan trọng về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của địa phương.

- Tiết kiệm triệt để trong quản lý, sử dụng kinh phí của đề tài nghiên cứu khoa học, không đề xuất, phê duyệt các đề tài nghiên cứu khoa học có nội dung trùng lặp, thiếu tính khả thi, chưa xác định được nguồn kinh phí thực hiện. Từng bước chuyển việc bố trí kinh phí hoạt động thường xuyên sang thực hiện phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ nghiên cứu; thực hiện khoán kinh phí theo kết quả đầu ra;

- Sử dụng hiệu quả kinh phí NSNN thực hiện nhiệm vụ giáo dục và đào tạo gắn với nâng cao chất lượng giáo dục, hướng tới đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút đầu tư phát triển các trường chất lượng cao theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của BCHTW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục đào tạo và Chiến lược phát triển giáo dục;

- Triển khai đồng bộ thực hiện Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên trong các cơ quan Nhà nước, đơn vị công lập, đưa vào chấm điểm tiết kiệm trong thực hiện chấm điểm cải cách hành chính hàng năm;

- Tăng cường huy động các nguồn đầu tư của xã hội cho y tế bên cạnh nguồn từ ngân sách nhà nước gắn với lộ trình điều chỉnh giá, phí dịch vụ y tế; đồng thời, tăng cường công tác y tế dự phòng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh gắn với thực hiện Đề án bệnh viện vệ tinh; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ nâng bệnh viện đa khoa tỉnh lên bệnh viện 1.000 giường; hỗ trợ, tạo điều kiện bệnh viện Sài Gòn-Phan Rang sớm đi vào hoạt động. Thực hiện mua sắm tập trung đối với thuốc trong danh mục thuốc mua sắm tập trung;

- Rà soát các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt ưu tiên bố trí nguồn lực đối với các chương trình, dự án thực sự cần thiết, hiệu quả, cắt giảm các chương trình, dự án có nội dung trùng lặp, kém hiệu quả. Không đầu tư vào các dự án phát sinh ngoài kế hoạch; đảm bảo nguồn lực thực hiện các dự án đúng tiến độ.

b) Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập; tăng quyền tự chủ và thúc đẩy xã hội hóa các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII, đảm bảo mục tiêu đến năm 2021 phấn đấu có 10% đơn vị tự chủ tài chính, giảm bình quân 10% chi trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các đơn vị sự nghiệp công lập so với giai đoạn 2011 - 2015.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong các lĩnh vực cụ thể; khẩn trương hoàn thiện, ban hành các văn bản hướng dẫn cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trong từng lĩnh vực.

Đẩy nhanh tiến độ thực hiện cơ chế giá thị trường có sự điều tiết của Nhà nước đối với giá các dịch vụ sự nghiệp công quan trọng như y tế, giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo lộ trình tính đúng, tính đủ các yếu tố chi phí, tránh tác động mạnh đến mặt bằng giá cả và lạm phát. Ngân sách nhà nước giảm cấp chi thường xuyên cho các đơn vị sự nghiệp công lập đối với các khoản chi đã được kết cấu vào giá dịch vụ, dành nguồn hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách trong sử dụng dịch vụ công, tạo nguồn cải cách tiền lương và tăng chi đầu tư, mua sắm để nâng cao chất lượng sự nghiệp công. Đổi mới cơ chế hỗ trợ kinh phí cho các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở kết quả đầu ra.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập để tinh gọn đầu mối, giảm biên chế, nâng cao hiệu quả hoạt động, phấn đấu giảm khoảng 2,5% số đơn vị sự nghiệp công lập. Thực hiện cơ chế tài chính như doanh nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện; cổ phần hóa các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện, trừ các bệnh viện, trường học; sáp nhập, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động kém hiệu quả.

c) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản hướng dẫn Luật Ngân sách nhà nước. Từng bước đổi mới phương thức quản lý ngân sách nhà nước theo kết quả thực hiện nhiệm vụ để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

2. Trong quản lý, sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản từ ngân sách nhà nước:

a) Trong năm 2018, các cấp, các ngành cần tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm các quy định của Luật Đầu tư công đi đôi với rà soát, đánh giá toàn diện các quy định về quản lý đầu tư công, xây dựng cơ bản. Tiếp tục tăng cường quản lý đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước, khắc phục tình trạng bố trí vốn phân tán,

dàn trải, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư theo kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2016-2020 được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 26/2016/QH14 ngày 10 tháng 11 năm 2016;

b) Triển khai nhanh, quyết liệt công tác phân bổ, giao kế hoạch vốn đầu tư công; đẩy nhanh tốc độ thực hiện và giải ngân ngay từ những tháng đầu năm, không để tình trạng chậm giao vốn, chậm triển khai thực hiện. Làm rõ trách nhiệm, xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm, đặc biệt là các tổ chức, cá nhân gây chậm trễ việc thực hiện kế hoạch đã phê duyệt gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của nhà nước. Phấn đấu bảo đảm 100% việc phân bổ vốn đầu tư công tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công do cấp có thẩm quyền quyết định. Xử lý nghiêm các tổ chức và cá nhân vi phạm trong việc thực hiện kế hoạch đầu tư công gây thất thoát, lãng phí nguồn lực của Nhà nước;

c) Triển khai đồng bộ chủ trương, định hướng tái cơ cấu đầu tư công theo Nghị quyết số 24/2016/QH14 ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Quốc hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2016-2020;

d) Thực hiện tiết kiệm từ chủ trương đầu tư, chỉ quyết định chủ trương đầu tư các dự án có hiệu quả và phù hợp với khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công. Tiến hành rà soát, cắt giảm, tạm dừng các hạng mục công trình chưa thực sự cần thiết hoặc hiệu quả đầu tư thấp;

đ) Tăng cường công tác rà soát, bảo đảm 100% các chương trình, dự án bố trí trong kế hoạch đầu tư công phải có đầy đủ các thủ tục đầu tư theo quy định của Luật đầu tư công. Việc phân bổ vốn đầu tư công đảm bảo tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công và thứ tự ưu tiên theo quy định;

e) Chống lãng phí, nâng cao chất lượng công tác khảo sát, thiết kế, giải pháp thi công, thẩm định dự án; hạn chế các nội dung phát sinh dẫn đến phải điều chỉnh thiết kế trong quá trình thi công xây dựng công trình; phấn đấu thực hiện tiết kiệm 10% tổng mức đầu tư;

g) Tạm ứng, thanh toán vốn đầu tư theo đúng quy định của Nhà nước, đảm bảo tiến độ thực hiện dự án và thời hạn giải ngân, sử dụng vốn hiệu quả. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27 tháng 12 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường, đẩy mạnh công tác quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành sử dụng vốn nhà nước; xử lý dứt điểm tình trạng tồn đọng quyết toán, thực hiện nghiêm các chế tài xử lý vi phạm trong công tác quyết toán các dự án hoàn thành;

h) Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, đánh giá đối với 100% kế hoạch, chương trình, dự án đầu tư công được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn;

3. Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia và các chương trình mục tiêu

a) Trong quản lý chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện đúng tiến độ, tiết kiệm, hiệu quả quản lý và sử dụng nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt tại Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đã được phê duyệt tại Quyết định số 1722/QĐ-TTg ngày 02 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

b) Trong quản lý các chương trình mục tiêu:

- Thực hiện các chương trình mục tiêu được phê duyệt theo đúng nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị quyết số 43/2016/NQ-HĐND ngày 23/8/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 29/9/2016 của UBND tỉnh ban hành nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn cân đối ngân sách địa phương giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 04/2018/QĐ-UBND ngày 08/01/2018 của UBND tỉnh về Quy định nội dung, mức chi hỗ trợ kinh phí sự nghiệp của Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

- Triển khai có hiệu quả Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đầu tư đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu giai đoạn 2016- 2020.

4. Trong quản lý, sử dụng đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ, tài sản công:

a) Triển khai đồng bộ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, cụ thể: Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công và Nghị định số 165/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về Quy định việc quản lý, sử dụng tài sản cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam và các văn bản hướng dẫn nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng tài sản công và khai thác hợp lý nguồn lực từ tài sản công;

b) Đất đai, trụ sở làm việc, nhà công vụ giao cho các cơ quan, đơn vị, tổ chức phải được quản lý, sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả và bảo đảm thực hành tiết kiệm; kiên quyết thu hồi nhà công vụ sử dụng không đúng mục đích theo quy định;

c) Tăng cường giám sát, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện Luật đất đai, quy hoạch sử dụng đất và các văn bản quy phạm pháp luật về sử dụng đất. Thực hiện nghiêm việc xử lý, thu hồi các diện tích đất đai, mặt nước sử dụng không đúng quy định của pháp luật, sử dụng đất sai mục đích, sai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, sử dụng lãng phí, kém hiệu quả, bỏ hoang hóa và lấn chiếm đất trái quy định. Tiếp tục công tác rà soát quy hoạch các khu công nghiệp, cụm công

nghiệp để đảm bảo việc phát triển các khu công nghiệp, cụm công nghiệp hiệu quả, tránh việc sử dụng đất lãng phí, kém hiệu quả;

c) Thực hiện nghiêm Chi thị số 27/CT-TTg ngày 25 tháng 8 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý các trụ sở, các cơ sở hoạt động sự nghiệp; đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và tổ chức thực hiện phương án sắp xếp, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, kiên quyết thu hồi diện tích nhà, đất sử dụng cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết không đúng quy định và trụ sở cũ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được đầu tư xây dựng trụ sở mới;

d) Tăng cường khai thác nguồn lực tài chính từ kết cấu hạ tầng theo quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017; tổ chức thực hiện đầu tư, bảo trì, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng bảo đảm công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật về đấu thầu, đấu giá; giám sát chặt chẽ việc xây dựng phương án thu phí và tổ chức thực hiện thu phí của các dự án BOT;

đ) Hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, định mức và chế độ quản lý, sử dụng đối với tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo hướng hạn chế việc trang bị bằng hiện vật, chuyển dần sang cơ chế khoán có tính chất bắt buộc, thực hiện phương thức thuê dịch vụ và Nhà nước đặt hàng; xác định cụ thể từng đối tượng được trang bị tài sản; đồng thời xác định công năng sử dụng của tài sản để trang bị cho nhiều đối tượng dùng chung phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tế ở từng cơ quan, tổ chức, đơn vị, tránh lãng phí trong việc trang bị, mua sắm tài sản;

e) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Hạn chế mua sắm xe ô tô (trừ xe ô tô chuyên dùng) và trang thiết bị đắt tiền; tổ chức rà soát, sắp xếp lại số xe ô tô hiện có của các cơ quan, đơn vị theo tiêu chuẩn, định mức do Chính phủ quy định; xử lý kịp thời số xe ô tô dôi dư theo đúng quy định; không bổ sung nguồn kinh phí ngoài dự toán, kể cả nguồn tăng thu ngân sách nhà nước để mua xe ô tô; xây dựng và ban hành phương án khoán xe công để phục vụ công tác chuyên môn theo quy định.

đ) Thực hiện mua sắm tài sản theo đúng tiêu chuẩn, định mức và chế độ quy định, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả. Tài sản sau khi mua sắm phải hạch toán, báo cáo và quản lý, sử dụng theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước. Tổ chức thực hiện mua sắm tài sản tập trung theo Quyết định số 79/QĐ-UBND ngày 01/3/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Ninh Thuận về việc ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh;

e) Thực hiện xử lý kịp thời tài sản của các dự án sử dụng vốn nhà nước sau khi dự án kết thúc theo đúng quy định của pháp luật.

5. Trong quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên:

a) Đẩy mạnh việc giám sát, đánh giá tiềm năng, trữ lượng, hoàn thiện quy hoạch và tăng cường quản lý, giám sát, sử dụng hợp lý, hiệu quả, tiết kiệm các nguồn tài nguyên;

b) Việc thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản gắn với chế biến, tạo sản phẩm có giá trị kinh tế cao và sử dụng hiệu quả. Cân đối giữa khai thác và dự trữ khoáng sản, phát triển bền vững công nghiệp khai khoáng gắn với bảo vệ môi trường và bảo đảm quốc phòng, an ninh. Cấp phép hoạt động khoáng sản phải căn cứ quy hoạch khoáng sản, phù hợp với năng lực khai thác, chế biến, sử dụng và bảo đảm yêu cầu về môi trường; không cấp phép mới thăm dò, khai thác vàng sa khoáng; hạn chế và đi đến chấm dứt cấp phép khai thác khoáng sản manh mún, nhỏ lẻ. Không xuất khẩu khoáng sản thô;

c) Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng, nhất là rừng phòng hộ ven biển, rừng đầu nguồn, rừng đặc dụng đạt kết quả tích cực, tỷ lệ che phủ rừng đạt 43%;

d) Tăng cường sử dụng năng lượng tái tạo và các nguyên liệu, vật liệu mới, thân thiện với môi trường; đẩy mạnh nghiên cứu và xây dựng các dự án sử dụng công nghệ tái chế nước thải và chất thải;

đ) Chống lãng phí năng lượng, tài nguyên; xử lý nghiêm các trường hợp gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; vi phạm quy định của pháp luật về thăm dò, khai thác, chế biến tài nguyên khoáng sản;

e) Nghiên cứu, điều tra cơ bản về tài nguyên và môi trường biển; khai thác, sử dụng hợp lý và bền vững không gian, mặt nước, tài nguyên thiên nhiên; phát triển kinh tế biển bền vững, kiểm soát các nguồn gây ô nhiễm môi trường nước biển; bảo tồn cảnh quan và đa dạng sinh học biển, tăng cường khả năng chống chịu của các hệ sinh thái biển trước tác động của biến đổi khí hậu;

g) Tăng cường bảo vệ nguồn nước và bảo vệ hệ sinh thái thủy sinh; bảo đảm tính bền vững, hiệu quả trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp cụ thể phát triển bền vững tài nguyên nước.

h) Chống lãng phí, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành và đưa vào hoạt động các dự án điện gió Trung Nam, Đầm Nại, Mũi Dinh và triển khai mới từ 4-5 dự án điện gió, điện mặt trời.

6. Trong thành lập các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách:

a) Thực hiện nghiêm Luật ngân sách nhà nước và Chỉ thị số 22/CT-TTg ngày 27/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

b) Nghiên cứu, đổi mới phương thức hoạt động đối với các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách phù hợp theo mô hình tự đảm bảo chi phí hoạt động, từng bước nâng cao hiệu quả hoạt động của các quỹ tài chính.

7. Trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước tại doanh nghiệp

a) Thực hiện triệt để tiết kiệm năng lượng, vật tư, chi phí đầu vào; ứng dụng công nghệ mới để nâng cao chất lượng, tiết kiệm chi phí sản xuất; giảm chi phí quản lý (từ 5% trở lên), phấn đấu thực hiện tiết giảm tối đa chi phí quảng cáo, tiếp thị, khuyến mại, hoa hồng môi giới, chi tiếp tân, khánh tiết, hội nghị, chiết khấu thanh toán, chi phí năng lượng;

b) Thực hiện công khai, minh bạch theo cơ chế thị trường và quy định của pháp luật trong cổ phần hóa và thoái vốn tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và Công văn số 991/TTg-ĐMDN ngày 10 tháng 7 năm 2017 về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp nhà nước hoàn thành cổ phần hóa theo từng năm giai đoạn 2017 - 2020 và Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017 - 2020 nhằm xác định giá trị doanh nghiệp, không để xảy ra tiêu cực, lợi ích nhóm, thất thoát vốn, tài sản nhà nước;

c) Đẩy mạnh cơ cấu lại toàn diện tại các doanh nghiệp nhà nước theo Quyết định số 707/QĐ-TTg ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án tái cơ cấu tổng thể được Chính phủ phê duyệt cho giai đoạn 2016 - 2020;

d) Tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực kinh doanh chính, đẩy mạnh thoái vốn đầu tư ngoài ngành, chấm dứt tình trạng đầu tư dàn trải, hiệu quả thấp;

đ) Chủ động đổi mới, áp dụng công nghệ mới, cải tiến quy trình sản xuất, quản lý nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, đảm bảo thực hiện trong năm 2018 đạt được mục tiêu mỗi năm có 30 - 35% doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo của giai đoạn 2016 - 2020.

8. Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động trong khu vực nhà nước:

a) Trong quản lý, sử dụng lao động và thời gian lao động, phấn đấu tinh giản số lượng biên chế công chức, biên chế sự nghiệp. Trong năm 2018, giảm 1,7% biên chế công chức so với số giao năm 2015; giảm tối thiểu 2,5% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với số giao năm 2015. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chỉ tuyển dụng số cán bộ, công chức, viên chức mới không quá 50% số biên chế cán bộ, công chức, viên chức đã thực hiện tinh giản biên chế, đã giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc theo quy định;

b) Thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo hướng chuyên nghiệp, hiện đại, giảm đầu mối, giảm tối đa cấp trung gian, giảm cấp phó; điều chỉnh dứt điểm các vấn đề còn chông chéo về chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống tổ chức nhà nước; gắn với tinh giản biên chế nhằm nâng cao hiệu quả đội ngũ cán bộ, công chức viên chức. Tiến hành sáp nhập, giải thể đơn vị, bộ máy hoạt động không hiệu quả;

c) Đổi mới căn bản cách thức quản lý và thái độ làm việc của công chức nhà nước, phục vụ đi đôi với quản lý; minh bạch hóa quản lý nhà nước, tăng cường kỷ luật công vụ, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, cơ quan nhà nước. Xử lý nghiêm các trường hợp không tuân thủ, có hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức công vụ;

d) Tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác cải cách hành chính để góp phần hoàn thành các mục tiêu của Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, nâng cao hiệu quả của hoạt động công vụ.

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU TIẾT KIỆM

1. Thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu THPTK, CLP năm 2018

Căn cứ Chương trình THPTK, CLP năm 2018 của Chủ tịch UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước trong phạm vi quản lý của mình, có trách nhiệm chỉ đạo thống nhất việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm của năm 2018. Việc đánh giá kết quả THPTK, CLP trong chi thường xuyên tại các cơ quan, đơn vị được thực hiện tại Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức trong THPTK, CLP

a) Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, thông tin, phổ biến pháp luật về THPTK, CLP và các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước có liên quan đến THPTK, CLP thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, hội nghị quán triệt, tập huấn để tuyên truyền, giáo dục sâu rộng đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thống nhất nhận thức và hành động đối với mỗi cán bộ, công chức, viên chức, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong THPTK, CLP;

b) Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tích cực phối hợp chặt chẽ với các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tuyên truyền, vận động về THPTK, CLP đạt hiệu quả; Đồng thời, nêu cao tinh thần trách nhiệm và vai trò của các cơ quan truyền thông, báo chí trong công tác tuyên truyền về THPTK, CLP;

c) Kịp thời biểu dương, khen thưởng những gương điển hình trong THPTK, CLP; bảo vệ người cung cấp thông tin chống lãng phí. Tăng cường giáo dục phẩm chất, đạo đức và trách nhiệm công vụ; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác THPTK, CLP.

3. Tăng cường công tác tổ chức THPTK, CLP trên các lĩnh vực, trong đó tập trung vào một số lĩnh vực sau:

a) Tổ chức điều hành dự toán ngân sách nhà nước chủ động, chặt chẽ, bảo đảm kỷ cương, kỷ luật tài chính ngân sách. Ứng dụng công nghệ thông tin vào hệ thống giám sát, kiểm soát chi, quản lý thu. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thực hiện công khai, minh bạch việc sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định;

b) Tổ chức triển khai thực hiện tốt các quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành. Dự án trước khi đầu tư phải được thẩm định nguồn vốn để đảm bảo tiến độ thi công. Việc thực hiện đầu tư phải tập trung, không dàn trải để đảm bảo nguồn lực tài chính để thực hiện;

c) Triển khai kịp thời các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 và các văn bản hướng dẫn; Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị; kiểm điểm trách nhiệm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật liên quan đối với các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền quản lý có hành vi vi phạm;

d) Đẩy mạnh tái cơ cấu, nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước. Xử lý đối với lãnh đạo doanh nghiệp nhà nước không nghiêm túc thực hiện hoặc thực hiện không có kết quả Đề án tái cơ cấu, cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước và nhiệm vụ được giao trong quản lý, điều hành doanh nghiệp;

đ) Hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, phân loại dịch vụ công theo mức độ thiết yếu của từng loại dịch vụ, đảm bảo việc tổ chức và cung ứng dịch vụ công. Thực hiện có hiệu quả cơ chế tự chủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp cung cấp cho xã hội, hoàn thiện chế độ thông tin báo cáo, công tác tài chính kế toán và trách nhiệm giải trình về kết quả của các đơn vị cung ứng dịch vụ sự nghiệp công;

e) Tăng cường công tác quản lý, sử dụng đất đai đảm bảo hiệu quả, tiết kiệm. Thực hiện điều tiết một cách hợp lý giá trị tăng thêm từ đất do Nhà nước đầu tư cơ sở hạ tầng đem lại;

g) Tăng cường công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ, thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, góp phần nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị.

4. Tăng cường thực hiện công khai, nâng cao hiệu quả giám sát THTK, CLP

a) Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các doanh nghiệp Nhà nước chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện các quy định về công khai, minh bạch tạo điều kiện cho việc kiểm tra, thanh tra, giám sát THTK, CLP;

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước phải thực hiện công khai theo đúng quy định của pháp luật, nhất là công khai việc sử dụng ngân sách nhà nước và các nguồn tài chính được giao theo quy định. Khuyến khích thực hiện hình thức công khai trên trang thông tin điện tử nhằm nâng cao hiệu quả và tiết kiệm ngân sách (trừ những nội dung thuộc bí mật nhà nước theo quy định của pháp luật);

c) Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và các tổ chức, đoàn thể trong cơ quan để kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm về THTK, CLP. Đẩy mạnh giám sát đầu tư cộng đồng thông qua việc nâng cao hiệu quả của Ban Giám sát đầu tư cộng đồng theo quy định của Thủ tướng Chính phủ; tăng cường vai trò của người dân trong việc theo dõi, đánh giá việc chấp hành các quy định về quản lý đầu tư;

d) Thực hiện công khai hành vi lãng phí, kết quả xử lý hành vi lãng phí theo quy định.

5. Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm các vi phạm quy định về THPTK, CLP

Công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THPTK, CLP. Các sở, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra cụ thể (giao thành chỉ tiêu) liên quan đến THPTK, CLP, trong đó:

a) Xây dựng kế hoạch và thực hiện việc thanh tra, kiểm tra một số nội dung, lĩnh vực, công trình trọng điểm, cụ thể cần tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Quản lý, sử dụng đất đai; tài nguyên thiên nhiên;
- Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước hoặc có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước;

- Quản lý, sử dụng trụ sở làm việc, nhà công vụ, công trình phúc lợi và dịch vụ công cộng;

- Quản lý, sử dụng kinh phí các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình mục tiêu; các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;

- Mua sắm, trang bị, quản lý, sử dụng phương tiện đi lại; trang thiết bị làm việc; trang thiết bị y tế, thuốc phòng bệnh, chữa bệnh phục vụ hoạt động của các cơ sở y tế do ngân sách nhà nước cấp kinh phí.

b) Thủ trưởng các đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra tại các đơn vị mình và chỉ đạo công tác kiểm tra, tự kiểm tra của đơn vị cấp dưới trực thuộc;

c) Đối với những vi phạm được phát hiện trong công tác kiểm tra, thủ trưởng đơn vị phải kịp thời khắc phục, xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền có biện pháp xử lý. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị để xảy ra lãng phí.

6. Đẩy mạnh cải cách hành chính, hiện đại hóa quản lý; gắn kết THPTK, CLP với công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng; tăng cường phối hợp giữa các cơ quan trong THPTK, CLP

a) Tăng cường công tác chỉ đạo việc thực hiện cải cách hành chính của các cấp, các ngành gắn với THPTK, CLP trong các lĩnh vực; thực hiện có hiệu quả hiện đại hóa quản lý hành chính nhà nước thông qua việc hoàn thiện và đẩy mạnh hoạt động của mạng thông tin điện tử hành chính.

Cải thiện vượt bậc về chất lượng môi trường kinh doanh, tạo thuận lợi tối đa, giảm thời gian, chi phí giao dịch hành chính của người dân và doanh nghiệp. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Diễn đàn tiếp nhận các ý kiến phản biện chính sách của doanh nghiệp và người dân tại Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Quán triệt, tổ chức thi hành có hiệu quả Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính đến từng cơ quan, đơn vị có liên quan.

Thực hiện nghiêm cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

Đổi mới phương thức, lề lối làm việc, tăng cường ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân. Tiếp nhận và xử lý dứt điểm các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính và cập nhật, công khai kết quả tiếp nhận trên cổng thông tin điện tử của tỉnh; kịp thời khen thưởng những cơ quan, cá nhân, đơn vị làm tốt và xử lý nghiêm khắc những cơ quan, cá nhân, đơn vị không thực hiện đúng theo quy định hoặc có hành vi những nhiều, tiêu cực trong phục vụ nhân dân;

b) Các sở, ngành, địa phương triển khai có hiệu quả pháp luật THTK, CLP gắn với công tác phòng chống tham nhũng; đặc biệt chú trọng đề ra các biện pháp cụ thể để siết chặt kỷ cương, kỷ luật hành chính, tăng cường tính công khai, minh bạch, trách nhiệm trong hoạt động công vụ;

c) Tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương; phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể để thực hiện có hiệu quả công tác THTK, CLP. Ngoài ra, cần tăng cường phối hợp giữa các cơ quan nhà nước với các cơ quan truyền thông, báo chí để đẩy mạnh hơn nữa công tác tuyên truyền về THTK, CLP, trong đó tập trung vào giới thiệu những điển hình trong tổ chức THTK, CLP; phản ánh tình trạng lãng phí nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về THTK, CLP.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Căn cứ Chương trình tổng thể về THTK, CLP năm 2018 và Chương trình tổng thể về THTK, CLP giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính Quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước chỉ đạo, xây dựng Chương trình THTK, CLP năm 2018 của đơn vị, địa phương mình. Trong Chương trình THTK, CLP của mỗi cấp, mỗi ngành phải cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí của cấp mình, ngành mình; xác định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ trọng tâm cũng như những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra.

2. Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các doanh nghiệp Nhà nước có trách nhiệm chỉ đạo, quán triệt các nội dung sau:

a) Xác định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện kiểm tra, kịp thời làm rõ lãng phí khi có thông tin phát hiện để xử lý nghiêm đối với các tổ chức, cá nhân trong phạm vi quản lý để xảy ra lãng phí, thất thoát;

b) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện Chương trình THTK, năm 2018; thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về THTK, CLP và việc thực hiện Chương trình THTK, CLP trong phạm vi quản lý;

c) Thực hiện công khai trong THPT, CLP, đặc biệt là công khai các hành vi lãng phí và kết quả xử lý hành vi lãng phí; nâng cao chất lượng và đổi mới cách thức đánh giá kết quả THPT, CLP đảm bảo so sánh một cách thực chất và minh bạch kết quả THPT, CLP giữa các cơ quan, đơn vị góp phần nâng cao hiệu quả công tác này;

d) Báo cáo tình hình và kết quả thực hiện Chương trình tổng thể của Chính phủ về THPT, CLP và Chương trình THPT, CLP cụ thể của sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các doanh nghiệp Nhà nước gửi về Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh (Báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp cuối năm gửi trước ngày 10 tháng 11 cùng năm; Báo cáo hàng năm trình UBND tỉnh gửi Bộ Tài chính trước ngày 30/01 năm sau).

3. Giám đốc các doanh nghiệp Nhà nước thuộc tỉnh có trách nhiệm xây dựng và thực hiện nghiêm túc Chương trình THPT, CLP năm 2018 đảm bảo phù hợp với tình hình hoạt động của doanh nghiệp mình, trong đó, cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong quản lý, sử dụng vốn và tài sản của Nhà nước; xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp, biện pháp cần thực hiện để đạt được mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm đã đặt ra trong năm 2018.

4. Sở Tài chính chịu trách nhiệm theo dõi, triển khai thực hiện Chương trình thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; phối hợp với các cơ quan, đơn vị đơn đốc tổng hợp kết quả thực hiện Chương trình, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tài chính theo đúng quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo UBND tỉnh để xem xét, giải quyết./.

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh